

PHIẾU KHẢO SÁT

NHU CẦU ĐÀO TẠO PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC NGÀNH MÔI TRƯỜNG (Phiếu dành cho các Sở TNMT)

1. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh (thành phố trực thuộc Trung ương):
2. Địa chỉ:
3. Số Quyết định thành lập:
4. Tổng số quận/huyện:
5. Tổng số xã/ phường:
6. Theo Quý Sở hiện trạng tổ chức bộ máy QLNN môi trường tại địa phương hiện nay đã phù hợp hay chưa?

STT	Các cấp QLNN về môi trường	Mức độ phù hợp		
		Rất phù hợp	Phù hợp	Chưa phù hợp
1	Cấp tỉnh (Chi cục Bảo vệ môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường)			
2	Cấp huyện (Phòng Tài nguyên và Môi trường)			
3	Cấp xã (Cán bộ tài nguyên môi trường)			

7. Theo Quý Sở, trong thời gian tới để tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước về môi trường, mô hình tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về môi trường nên kiện toàn theo hướng như thế nào?

7.1. Ở cấp Tỉnh cần thành lập cơ quan QLNN về môi trường tương đương cấp Sở hay không?

- Có
- Không

7.2. Ở cấp Quận/Huyện cần thành lập Phòng Môi trường hay không?

- Có
- Không

7.3. Ở cấp Phường/Xã cần có cán bộ chuyên trách làm công tác QLNN về môi trường hay không?

- Có
- Không

7.4. Ý kiến khác:

8. Nhu cầu về số lượng cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường của địa phương (tính từ cấp xã/phường trở lên):

Số cán bộ cấp Tỉnh cần có đến năm 2020:người, đến năm 2030:người

Số cán bộ cấp Huyện cần có đến năm 2020:người, đến năm 2030: người

Số cán bộ cấp Xã cần có đến năm 2020:người, đến năm 2030: người

9. Nhu cầu về số lượng cán bộ có học vị và có trình độ (đến năm 2020 và năm 2030, tính từ cấp xã/phường trở lên):

Đại học:người (2020) người (2030)

Thạc sỹ:người (2020) người (2030)

Tiến sỹ:người (2020) người (2030)

10. Nhu cầu đào tạo Đại học và Sau Đại học (đến năm 2020 và năm 2030, tính từ cấp xã/phường trở lên):

STT	Chuyên ngành đào tạo	Đại học		Thạc sỹ		Tiến sỹ	
		2020	2030	2020	2030	2020	2030
1	Pháp luật về môi trường						
2	Kinh tế môi trường						
3	Kỹ thuật môi trường						
4	Quản lý môi trường						
5	Công nghệ môi trường						
6	Quản lý và Công nghệ Môi trường						
7	Công nghệ kỹ thuật môi trường						
8	Khoa học môi trường						
9	Quản lý Tài nguyên môi trường						
10	Quản lý môi trường và Du lịch sinh thái						
11	Hệ thống Thông tin Môi trường						
12	Tài nguyên thiên nhiên và Môi trường						
13	Môi trường và Tài nguyên Biển						
14	Tin học Môi trường						
15	Công nghệ Môi trường Nước và đất						
16	Công nghệ Môi trường						

	Khí và xử lý chất thải					
17	Môi trường Đất và Nước					
18	Quản lý tổng hợp đới bờ.					
19	Bảo vệ môi trường đô thị					
20	An toàn bức xạ môi trường					
21	Công nghệ sinh học					
22	Hóa phân tích môi trường					
23	Địa kỹ thuật môi trường					
24	Địa lý và môi trường biển					
25	Công nghệ bản đồ, viễn thám và GIS					
26	Chuyên ngành khác					

11. Nhu cầu bồi dưỡng kiến thức quản lý hành chính nhà nước (đến năm 2020 và năm 2030, tính từ cấp xã/phường trở lên):

Bồi dưỡng KT QLNN ngạch chuyên viên:người(2020)..... người (2030)

Bồi dưỡng KT QLNN ngạch chuyên viên chính: ...người (2020).... người (2030)

Bồi dưỡng KT QLNN ngạch chuyên viên cao cấp:...người (2020)... người (2030)

12. Nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng về Lý luận chính trị (đến năm 2020 và năm 2030, tính từ cấp xã/phường trở lên):

Trung cấp Lý luận chính trị:người(2020)..... người (2030)

Cử nhân Chính trị:người (2020)..... người (2030)

Cao cấp Lý luận chính trị:.....người (2020)..... người (2030)

13. Nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về môi trường (đến năm 2020 và năm 2030, tính từ cấp xã/phường trở lên):

STT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Thời gian đào tạo (đến năm 2020)	Thời gian đào tạo (đến năm 2030)
1	Về kiểm soát ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí		
2	Về quản lý chất thải và cải thiện MT		
3	Về Thẩm định và Đánh giá tác động MT		
4	Về quan trắc môi trường đất, nước, không khí		
5	Về Sức khỏe môi trường		
6	Về Bảo tồn đa dạng sinh học		
7	Về Truyền thông môi trường		

8	Về Thông tin môi trường		
9	Quản trị cơ sở dữ liệu		
10	GIS và hệ thống tin địa lý		
11	Kiến thức pháp luật môi trường		
12	Môi trường và hội nhập kinh tế quốc tế		
13	Quản lý kinh tế - kỹ thuật		
14	Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành MT		
15	Về phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường		
16	Bảo vệ môi trường lưu vực sông		
17	Về xử lý cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng		
18	Các kỹ năng mềm khác		

14. Theo Quý đơn vị trong tình hình hiện nay cần có biện pháp gì để phát triển nguồn nhân lực bảo vệ môi trường?

1. Cần có chế độ phụ cấp và chính sách đãi ngộ hợp lý.
2. Xây dựng các kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng tập huấn nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ phù hợp với đặc thù công việc và địa phương.
3. Xây dựng và hoàn thiện chương trình, giáo trình, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đào tạo lĩnh vực môi trường.
4. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật, xây dựng quy hoạch mạng lưới và tuyên truyền, nâng cao nhận thức về đào tạo, phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực môi trường.
5. Tập trung phát triển đào tạo nhân lực ngành môi trường, ưu tiên đào tạo cán bộ có trình độ công nghệ cao và cán bộ ở cơ sở.
6. Khác.....

15. Quý đơn vị có thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác cho cán bộ, công chức, viên chức theo quy định hay không?

- Có
 Không

16. Quý Đơn vị đã có văn bản hay cơ chế, chính sách nào nhằm thu hút cán bộ làm công tác bảo vệ môi trường chưa? Liệt kê các văn bản quy định nếu có (bao gồm cả ngày tháng của văn bản).

- Có, các văn bản (nếu có):

.....
.....
.....
.....
.....

Chưa

17. Quý đơn vị có thường xuyên tổ chức hoặc cử cán bộ làm công tác bảo vệ môi trường tham dự các khóa đào tạo, bồi dưỡng dành cho cán bộ hay không? Nếu có hãy liệt kê các khóa đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng trong thời gian 3 năm trở lại đây mà Quý đơn vị đã tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, hoặc đã cử cán bộ tham dự:

Có

Không

STT	Tên khóa học	Đơn vị tổ chức	Đơn vị cử cán bộ tham gia	Số cán bộ tham gia	Thời gian học

18. Tổng kinh phí chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng hàng năm của Quý đơn vị là bao nhiêu?.....

*Ghi chú: Ký hiệu lựa chọn phương án trả lời: ✓
Xin chân thành cảm ơn Quý đơn vị đã cung cấp thông tin!*

